TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 180/2018/HSST.
Ngày: 18-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lường Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Thủy;

Bà Lê Hồng Nhung;

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 175/2018/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 191/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Cà Văn Tt; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1992; tại huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản M, xã N, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Cà Văn Q, sinh năm: 1969 và bà Cà Thị V, sinh năm 1970; bị cáo có vợ là Cà Thị N, sinh năm: 1990 và 3 con, lớn nhất 08 tuổi, nhỏ nhất 04 tuổi; tiền sự: Không; tiên án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 6-6-2018, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***) Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn Tt**: Ông Đàm Mạnh Hùng - Luật sư - thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. (có mặt).

*) **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Chị Cà Thị T;

Địa chỉ: Bản Muông, xã N, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 6-6-2018, tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản L, xã TM, huyện Thuận Châu,

tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Cà Văn Tt, trú tại: Bản M, xã N, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (Thiết khai là Heroine), có khối lượng 0,28 gam ký hiệu T1. Rút toàn bộ mẫu vật ký hiệu T1làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 26 H1 – 023.19, màu sơn đỏ, số khung: 028128, số máy: 5028354, xe đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số: 709, ngày 12-6-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: " Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là chất ma túy, loại chất Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,28 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,28gam loại Heroine". (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Cà Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 08 giờ, ngày 06-6-2018, Cà Văn T điều khiển xe mô tô BKS: 26 H1-023.19, loại xe Wave, nhãn hiệu HONDA từ thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La về nhà tại bản M, xã N, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, khi Tt về đến ngã ba xã T, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp Lò Văn P là người cùng bản với Tt xin đi nhờ xe về nhà, T đồng ý, sau đó T điều khiển xe máy chở P đi lên bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mục đích để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Tt bảo P xuống xe đứng đợi, còn Tt điều khiển xe đi vào ngõ nhỏ khoảng 50m thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái (Thiết không biết tên và địa chỉ cụ thể) 01 (Một) gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng với số tiền là 300.000^{đ}. Sau khi mua được ma túy Thiết cầm gói ma túy trên tay trái rồi điều khiển xe máy ra đón P về nhà. Khi Tt và P đi được khoảng 100m thì bị Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang Cà Văn Tt về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ cùng vật chứng như đã nêu.

Bản cáo trạng số: 143/CT-VKS, ngày 13-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Cà Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cà Văn T về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Cà Văn T mức án từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 6-6-2018.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cà Văn T.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ.

- Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị T: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 26 H1 - 023.19, màu sơn đỏ, số khung: 028128, số máy: 5028354, xe đã qua sử dụng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo Cà Văn T: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo sớm được trở lại với gia đình và cộng đồng xã hội. Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Cà Văn T: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra bị cáo có ông nội là ông Cà Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất trong khung hình phạt và miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 6-6-2018, Cà Văn T; nơi cư trú: Bản M, xã N, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 (Một) gói ma túy có trọng lượng 0,28 gam, qua giám định là Heroine. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Cà Văn Tt phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt được quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định :

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)……..

c) Hêrôine, côcaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;"

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Cà Văn T, tàng trữ trái phép chất ma tuý với khối lượng không lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma tuý và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với bị cáo Cà Văn T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Cà Văn T phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có ông nội là ông Cà Văn T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất do đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Bị cáo sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Song nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma tuý là nhà nước cấm nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội nghiêm trọng. Xét lời đề nghị của luật sư người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay xem xét giảm nhẹ cho bị cáo là có căn cứ đúng pháp luật. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma tuý trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Cà Văn Thiết đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Cà Văn T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt

bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy Cà Văn T khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái tại bản L, xã TM, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với giá 300.000[đ] vào ngày 06-6-2018. Nhưng T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của người đàn ông đó ở đâu. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với Lò Văn P, trú tại: Bản M, xã N, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, quá trình điều tra P không biết T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với Pó là có căn cứ.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) phong bì thư có viền xanh đỏ niêm phong: Ngoài ghi vật chứng nhập kho vụ Cà Văn T, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 6-6-2018. 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 26 H1 – 023.19, màu sơn đỏ, số khung: 028128, số máy: 5028354, xe đã qua sử dụng công an thu giữ là xe của chị Cà Thị T (chị gái của Cà Văn T) việc T mượn xe của chị T dùng vào việc phạm tội chị T không biết, chị T đã có giấy tờ xe chứng minh quyền sở hữu hợp pháp của mình. Do vậy cần tuyên trả lại cho chị Cà Thị T.

Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí**:** Bị cáo Cà Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung của Nhà nước. Vận dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Cà Văn T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Cà Văn T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 6-6-2018 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

3. Về vật chứng:

- Tiêu hủy 01 (một) phong bì thư có viền xanh đỏ niêm phong: Ngoài ghi vật chứng nhập kho vụ Cà Văn T, tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 6-6-2018. 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu.

- Trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe WAVE, BKS: 26 H1 – 023.19, màu sơn đỏ, số khung: 028128, số máy: 5028354, xe đã qua sử dụng, xe không có hộp xích, bên trái có gương chiếu hậu, bên phải không có gương chiếu hậu.

4. Về Án phí: Bị cáo Cà Văn T phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Cà Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cà Thị T có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lường Thị Hương